Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

VŨ ĐÌNH BÁCH
TRẦN MINH ĐẠO

Như ta đã biết, Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng XHCN, mà về thực chất đây chính là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

Xét về phương diện lý luận, mô hình trên đã khẳng định tính tất yếu của Việt Nam phải trải qua KTTT. Đây là sự khẳng định, sự nhận thức chẳng những hoàn toàn đúng đắn, không chỉ xét riêng về phương diện lý luận mà nhận thức này đã được kiểm chứng bằng thực tiễn của cả nhân loại và Việt Nam. Không còn nghi ngờ gì nữa, cho đến nay trên thế giới những nước có nền kinh tế phát triển nhất cũng chính là những nước có bề dày phát triển KTTT dài nhất. Cả thế giới ngày nay đang bị sức hút, đang bị hấp dẫn bởi trình độ phát triển ngoạn mục của các nước ở đỉnh cao của phát triển kinh tế thị trường. Một số nước đi sau chỉ trong một thời gian ngắn (chừng 30 năm) hoá thành rồng (đó là các nước NICS), bởi vì, trước hết, họ chấp nhận và đi theo mô hình KTTT ngay từ đầu, họ biết khai thác tối đa kinh nghiệm và sự hỗ trợ của các nước có nền KTTT phát triển. Trái lại, mô hình kế hoạch hoá tập trung qua thực tiễn 70 năm tồn tại, rốt cuộc, đã đẩy CNXH lâm vào khủng hoảng. Việt Nam nhờ sớm nhận thức được tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường, đề ra đường lối đổi mới, nên 20 năm qua đã thu được những thành tựu bước đầu đáng khích lệ. Sự kiểm chứng qua thực tiễn phát triển của nhân loại như trên đủ để xác nhận tính đúng đắn, về mặt lý luận, tính tất yếu phải trải qua KTTT của mọi quốc gia có trình độ phát triển lực lượng sản xuất lạc hậu muốn tiến lên cùng thời đại. Đây là sự nhận thức hoàn toàn đúng đắn, xét về công tác nghiên cứu lý luận của Việt Nam trong những thập kỷ qua. Rất tiếc, sự nhận thức về KTTT ở Việt Nam hiện nay trong nhiều trường hợp mới chỉ đến thế. Khi đi sâu vào nghiên cứu, cụ thể hoá những điều kiện cho sự hình thành, phát triển (tức là cơ sở khách quan) của KTTT còn khá nhiều vấn đề mang tính chủ quan, duy ý chí, mang tính giáo điều mà chúng ta sẽ có dịp nói đến sau này.

Thành công thứ hai trong công tác nghiên cứu, lý luận được thể hiện qua mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam - đó là phát triển KTTT trong điều kiện ngày nay phải đảm bảo tính định hướng XHCN. Rõ ràng là trong thế giới hiện đại, trong trào lưu toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, việc lựa chọn con đường phát triển KTTT định hướng XHCN cho đất nước ta cần được xem là sự cống hiến về mặt lý luận cho nhân loại hiện nay.

Như chúng ta đã biết, trong tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Mác và Ăngghen đã chỉ ra 10 biện pháp mà giai cấp vô sản ở các nước tư bản tiên tiến sau khi giành được chính quyền cần phải làm để cải tạo toàn bộ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, thì ngày nay ở các nước tư bản phát triển đã thực hiện nhiều điều "người ta gọi đây là "quá trình tiến hóa hòa bình" mà

Vũ Đình Bách, GS.TS & Trần Minh Đạo, GS.TS. Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

phương hướng của quá trình này lại chính là CNXH mà CNTB rất thù ghét"[1]. Trong bối cảnh trên, Việt Nam chọn con đường phát triển định hướng XHCN là hoàn toàn phù hợp với xu thế tiến hoá tất yếu của nhân loại. Từ đây có thể có hai nhận xét khác với nhiều quan niệm hiện hành về mô hình KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay là:

Một là, mô hình KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay không phải là mô hình đầu tiên, mà là mô hình đã có tiền lệ, xét theo góc độ hướng đến giải quyết những vấn đề xã hội. Chính các nước tư bản phát triển hiện nay là những nước đi theo ngay từ đầu, con đường KTTT định hướng XHCN. Chỉ có điều mô hình KTTT định hướng XHCN mà các nước TBCN đang trải qua là mô hình cổ điển, mô hình tuần tự, mô hình tiến hoá tự nhiên. Nó được tiến triển, tịnh tiến một cách vô thức. Sự nghiệp đổi mới của Việt Nam chỉ có thể thành công nếu mô hình của Việt Nam là mô hình rút ngắn. Đây mới chính là sự khác biệt của mô hình KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam so với mô hình KTTT định hướng XHCN mà nhân loại - với đại biểu là các nước tư bản phát triển - đang trải qua. Mặt khác, mô hình này là mô hình được nhận thức chủ động, tự giác.

Hai là, trong mô hình KTTT định hướng XHCN cổ điển thì KTTT là cái có trước. Chính sự phát triển KTTT quy định, chế ước làm nảy sinh nhu cầu và tạo tiền đề cho việc thực hiện "tính định hướng XHCN". Đây chính là trật tự mang tính quy luật khách quan trong mối quan hệ giữa mặt kinh tế và mặt xã hội - nhân văn của mô hình KTTT định hướng XHCN. Chỉ có tuân thủ trật tự trên thì tính định hướng XHCN mới có cơ sở kinh tế để trở thành hiện thực, nếu làm ngược lại, dùng tính định hướng XHCN để chế ước sự phát triển KTTT, thì tính định hướng XHCN cũng trở nên thiếu cơ sở kinh tế để thực hiện.

Từ hai nhận xét trên, chúng tôi cho rằng, nhìn nhận, phân tích, nghiên cứu và quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay cần xem: mô hình này trước hết nó là mô hình chung về KTTT như mọi mô hình KTTT ở các nước phát triển. Không nên xem mô hình KTTT ở Việt Nam là mô hình được sáng tạo riêng của Việt Nam, để có cách nhìn mang tính "dị biệt" đến mức "dị dạng" của KTTT Việt Nam. Điều đó, vô hình chung đã phủ nhận những quy luật vận hành chung của KTTT và dễ rơi vào tình huống dùng ý chí chủ quan thay cho quy luật.

Thực tế hiện nay chúng ta còn đang có sự lúng túng trong công tác lý luận liên quan đến nhận thức và cụ thể hoá mô hình KTTT định hướng XHCN. Sự bế tắc này làm cho chúng ta rơi vào trạng thái tiến thoái lưỡng nan. Trong khi biết chắc là mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung đã sụp đổ, nhưng chưa dám đoạn tuyệt với cơ sở kinh tế sinh ra nó, hay nói một cách chính xác hơn là chưa dám lùi bước trong việc nhận thức về chế độ sở hữu gắn liền với nó, vẫn coi nền tảng của nền KTTT định hướng XHCN là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Về lý thuyết thì coi "dần dần" hai loại sở hữu trên trở thành nền tảng thì không có gì sai, nhưng hành xử thực tiễn thì lại muốn nó làm nền tảng ngay. Thống nhất với dòng tư duy trên, mặc dù nhiều nghiên cứu thừa nhận tính tất yếu phải trải qua KTTT để phát triển đất nước Việt Nam, nhưng lại ngại coi sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân làm nền tảng và chiếm một tỷ lệ áp đảo trong cơ cấu sở hữu, dù chỉ ở một thời đoạn nhất định của lịch sử. Như vậy, nhãn quan lý luận kinh tế về sở hữu của Việt Nam trong thời đoạn KTTT định hướng XHCN là nhãn quan của nền KTTT XHCN chín muồi. Từ đó nhiều học giả cố chứng minh CNXH và KTTT là thống nhất với nhau trên cơ sở thay đổi quan niệm về CNXH, tức là cố chứng minh CNXH không phải là công hữu, mà là đan xen nhiều loại hình, chế độ sở hữu. Nếu vậy, thì theo chúng tôi, nhận thức này về CNXH là khác học thuyết Mác-xít. Học thuyết Mác-xít cho rằng khi đạt được *mô hình CNXH thì sở hữu trong nền kinh tế*

quốc dân tất yếu phải là công hữu, nếu có tư hữu trong giai đoạn đầu thì đó chỉ là tàn dư. Từ đó, CNXH công hữu và KTTT mang bản chất là mâu thuẫn, là đối lập với nhau chứ không phải là đồng thuận ở mọi thời điểm. Chúng tôi cho rằng, xác định Việt Nam hiện nay đang trong giai đoạn định hướng XHCN là hoàn toàn đúng đắn. Việc xác định như vậy, cũng có nghĩa gián tiếp chứng minh rằng Việt Nam chưa phải là CNXH, do đó chưa thể có công hữu làm nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Trước đây, trong cơ cấu sở hữu của mô hình CNXH cổ điển hay mô hình CNXH chưa phát triển, chúng ta xác định quốc doanh làm chủ đạo là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với thực tiễn, nên được nhân dân đồng tình, ủng hộ; nhưng ngày nay trong mô hình KTTT định hướng XHCN ta vẫn tiếp tục dịch chuyển tư duy đó, nhận thức đó để áp đặt cho hoàn cảnh mới (mặc dù ta có thay đổi chuyển từ kinh tế quốc doanh sang kinh tế nhà nước), thì thực chất vẫn là biểu hiện sự lúng túng trong công tác lý luận mà thôi. Từ những phân tích trên chúng ta có thể đi đến *một số kết luận* sau:

1. *Học thuyết Mác-xít về CNXH là xã hội xuất hiện sau xã hội tư bản* (tất nhiên là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản) *vẫn còn nguyên tính khoa học.* Xã hội XHCN vẫn là xã hội dựa trên nền tảng công hữu về tư liệu sản xuất. Nhưng xã hội đó chỉ xuất hiện một cách đầy đủ khi có năng suất lao động cao hơn nhiều so với xã hội tư bản, khi con người mang tố chất nhân văn cộng sản - con người "vô vị lợi". Trong xã hội đó sản xuất hàng hoá bị thủ tiêu. Xã hội đó còn lâu mới xuất hiện.

2. *Tố chất con người trong xã hội XHCN mâu thuẫn với tố chất con người trong các xã hội trước XHCN.* Quan niệm về chuẩn mực giá trị cuộc sống của con người trong xã hội XHCN mâu thuẫn với chuẩn mực giá trị cuộc sống của con người trong các xã hội trước CNXH. Ở xã hội XHCN, các chuẩn mực về cuộc sống tinh thần có ý nghĩa hơn nhiều các chuẩn mực về vật chất, còn ở các xã hội trước XHCN thì ngược lại. Cho nên, *tính định hướng XHCN thì thống nhất với KTTT, nhưng xã hội XHCN mang bản chất mâu thuẫn với KTTT.* Do đó, nếu dùng các chuẩn mực, yêu cầu giải quyết những vấn đề xã hội của xã hội XHCN áp đặt vào giai đoạn còn có nhu cầu tồn tại KTTT thì tất yếu sẽ cản trở sự phát triển của KTTT. Thậm chí, khi trình độ phát triển của KTTT còn rất thấp, muốn nó tránh nhanh và triệt để ngay trong từng quyết định về kinh doanh những khía cạnh xã hội do yêu cầu phát triển KTTT sinh ra thì tất yếu sẽ kéo chậm sự phát triển của KTTT.

3. *Vấn đề mấu chốt của Việt Nam hiện nay là vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế.* Khi xử lý những vấn đề phát triển vẫn phải tìm phương án tối ưu cho việc đảm bảo xã hội. Đây là nhiệm vụ khó khăn của Đảng và Nhà nước. Đây cũng là thử thách đối với Đảng Cộng sản Việt Nam có phải là một Đảng chân chính hay không chân chính, một Đảng có năng lực và bản lĩnh hay không? Để xử lý vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước, thì vấn đề nhanh chóng xây dựng thể chế kinh tế thị trường, xây dựng đồng bộ hệ thống thị trường, tôn trọng tính khách quan của các quy luật thị trường, sử dụng kiến thức và kinh nghiệm từ những nước điều hành thành công nền KTTT... là những vấn đề cấp bách. Đó không còn là việc muốn hay không muốn mà là việc phải làm của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước; nếu không, vẫn tiếp tục tự trói mình trong vòng luẩn quẩn của những tư duy lỗi thời và giáo điều, không thể hoà nhập một cách chủ động và thành công trong vòng xoáy của xu hướng toàn cầu hoá về kinh tế.

4. *Nên phân chia nền kinh tế nước ta thành hai khu vực chứ không nên chia thành 6 thành phần như hiện nay.*

Cho đến nay, quan điểm chủ trương của Đảng không chỉ thể hiện rất rõ ràng mà còn khá dứt khoát với tư tưởng, lập trường về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta, nhưng xét về học thuật, theo thông lệ quốc tế và đặc biệt trước yêu cầu vận động

của thực tiễn vẫn có nhiều điều bất ổn. Sự bất ổn này được biểu hiện trên một số mặt.

Thứ nhất, quan niệm về thành phần kinh tế nhà nước thực sự vẫn chưa mạch lạc, không theo đúng lý luận kinh điển về quan hệ sản xuất. Việc đưa vào thành phần kinh tế nhà nước bao gồm cả ngân sách nhà nước, tài nguyên, quỹ dự trữ quốc gia... theo chúng tôi, là không chuẩn mực về lý luận. Bởi vì, khi ta xét thành phần kinh tế là ta xét về kinh tế theo quan hệ sản xuất và quan hệ sở hữu. Mà quan hệ sở hữu xét về phương diện kết cấu của quan hệ sản xuất là quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất nằm trong quá trình sản xuất. Theo quan niệm đó, thành phần kinh tế nhà nước không thể bao gồm cả tài nguyên, ngân sách, dự trữ quốc gia...

Thứ hai, trong cách phân loại thành phần kinh tế hiện hành, khu vực kinh tế tư nhân lại được chia thành các thành phần: kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Nhưng xác định những hình thức cụ thể của chúng được biểu hiện trong thực tiễn như thế nào thì chưa rõ. Hơn thế nữa, bản thân các thành phần kinh tế này cũng đan xen với nhau rất khó định hình rõ nét. Ta chỉ có thể phân biệt được thế nào là kinh tế cá thể và thế nào là kinh tế được tổ chức theo mô hình doanh nghiệp có thuê lao động mà lâu nay ta quy ước gọi là kinh tế tư nhân và hoàn toàn cảm tính khi phân biệt kinh tế tiểu chủ với các thành phần kinh tế còn lại; hoặc ta cũng có thể phân biệt kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với kinh tế có vốn đầu tư trong nước, chứ hoàn toàn không thể phân biệt kinh tế tư bản nhà nước với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Thậm chí lâu nay có nhiều bài viết, nhiều nhà nghiên cứu nói về kinh tế tư bản nhà nước, nhưng chưa một ai trả lời hay xác định chính xác thế nào là thành phần kinh tế tư bản nhà nước và chỉ rõ trong thực tế mô hình tổ chức kinh doanh nào thuộc thành phần kinh tế tư bản nhà nước, mô hình nào không thuộc thành phần kinh tế tư bản nhà nước. Cũng có người cho rằng, việc xác định thành phần kinh tế tư bản nhà nước là xuất phát từ quan niệm về thành phần kinh tế của V.I.Lênin. Nhưng thực ra V.I.Lênin chưa bao giờ dùng thuật ngữ "thành phần kinh tế tư bản nhà nước" mà Người dùng thuật ngữ "chủ nghĩa tư bản nhà nước". Vậy thì giữa "chủ nghĩa tư bản nhà nước" với "thành phần kinh tế tư bản nhà nước" có gì khác nhau?

Hơn nữa, kết cấu và bối cảnh kinh tế của nước Nga thời V.I.Lênin và bối cảnh kinh tế và kết cấu kinh tế của Việt Nam hiện nay, chắc chắn không thể giống nhau. Mặt khác, việc phân chia kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân ở nước ta hiện nay ra các thành phần như trên đã đem lại lợi ích gì cho đất nước trong những năm qua? Hay phải chăng sự phân loại đó, theo chúng tôi, vừa thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn, vừa làm cho khoa học chìm chân trong vòng luẩn quẩn và bế tắc.

Từ những hạn chế trên có thể đi đến khẳng định hướng nghiên cứu lý luận về thành phần kinh tế mà ta đang tiếp cận rõ ràng còn có những mâu thuẫn không thể giải đáp được. *Xuất phát từ đó chúng tôi xin kiến nghị hãy bỏ cách phân loại thành phần kinh tế như hiện nay, mà nên chuyển sang hướng tiếp cận mới - **khu vực kinh tế**.* Kiến nghị này của chúng tôi xuất phát từ chỗ: theo thông lệ của tất cả các nước, xây dựng nền KTTT hiện đại người ta đều phân chia nền kinh tế theo kết cấu đó. Hơn nữa, ta có phân loại như vậy mới thể hiện rõ được ý đồ của ta là phân chia để xác định chức năng, từ đó quyết định phạm vi của từng khu vực kinh tế.

Theo cách phân loại này, nền kinh tế sẽ bao gồm hai khu vực: khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân. Khi đó, khu vực kinh tế nhà nước bao gồm tất cả doanh nghiệp nhà nước được xây dựng nhằm mục đích khắc phục khuyết tật của KTTT và tạo môi trường ổn định cho khu vực kinh tế tư nhân phát huy hiệu quả. Quy mô khu vực kinh tế nhà nước lớn hay bé tuỳ thuộc vào việc thực hiện hai nhiệm vụ trên.

Còn khu vực kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển tối đa và có vai trò quyết định trong việc tạo ra GDP của nền kinh tế.

Trong thực thể chung của nền kinh tế nước ta tới đây, ngoại trừ khu vực kinh tế nhà nước, số còn lại thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Nó bao gồm toàn bộ các đơn vị và cá nhân sản xuất kinh doanh hoặc hoạt động dịch vụ dựa trên cơ sở sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Như vậy, nội dung và phạm vi của kinh tế tư nhân rất rộng cả về hình thức sở hữu và ngành nghề mà các chủ thể đó tham gia vào sản xuất kinh doanh.

Hai khu vực trên được phân chia bởi chức năng khác nhau của chúng đối với việc mở rộng sản lượng tiềm năng (tăng trưởng kinh tế) và trong mối quan hệ với việc đạt được các thành tựu kinh tế vĩ mô. Trong một cơ cấu chung, hai khu vực có chức năng khác nhau đối với việc vận hành nền kinh tế, song cái chung, cái thống nhất của chúng là hai khu vực này đều có mục tiêu chung là phát triển nền KTTT hiện đại ở Việt Nam vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh", góp phần bằng thực lực kinh tế vào việc xây dựng xã hội Việt Nam thành xã hội "công bằng, dân chủ, văn minh". Với kết cấu mới này của nền kinh tế nước ta, khi đó vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước - Chính phủ, trước hết phải là tạo điều kiện tối đa cho kinh tế phát triển, tiêu chuẩn duy nhất để thu hút mọi tư duy sáng tạo của các cơ quan quản lý kinh tế là hiệu quả của nền kinh tế, là nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong xu hướng mở cửa và hội nhập. Nhờ sự phát triển kinh tế mà Chính phủ có tiền đề - cơ sở kinh tế để giải quyết những vấn đề về xã hội, nếu không thì mơ ước về một xã hội "công bằng, dân chủ, văn minh" cũng rất khó, nếu không muốn nói là không thể thực hiện được.

5. Cần phải thay đổi nhận thức về vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong việc đảm bảo sự phát triển thực sự của nền KTTT định hướng XHCN Việt Nam. Trong nền KTTT định hướng XHCN Việt Nam, kinh tế tư nhân đã mang những tính chất mới. Nó cùng với khu vực kinh tế nhà nước hợp thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân, nó là sinh lực, là động lực của nền kinh tế thị trường. Khu vực kinh tế tư nhân ngoài kinh tế cá thể, kinh tế của doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước còn bao hàm cả kinh tế hợp tác xã.

Nội dung của kinh tế tư nhân rất rộng cả về hình thức sở hữu lẫn ngành nghề mà các chủ thể đó tham gia vào sản xuất kinh doanh. Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, căn cứ vào tính chất phi XHCN nhiều hay ít mà kinh tế tư nhân được phân chia ra các thành phần: kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. Sự phân loại này chủ yếu phục vụ cho mục tiêu cải tạo XHCN và mang nặng tính chủ quan. Nó không xuất phát từ bản chất của một loại hình kinh tế như là những căn cứ phân loại thành phần của Lênin trong việc tìm kiếm cơ cấu kinh tế của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ. Trong KTTT, căn cứ vào mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh cũng như vai trò của các mô hình này trong việc tạo ra sản phẩm cho xã hội, khu vực kinh tế tư nhân được hình thành theo một kết cấu gồm: các loại hình kinh tế cá thể và doanh nghiệp tư nhân.

Kinh tế cá thể là một loại hình kinh tế hộ gia đình hay cá nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên quan hệ sở hữu tư nhân về TLSX và lao động của chính hộ hay cá nhân đó, việc thuê mướn lao động không có hoặc không nhiều, không thường xuyên. Kinh tế cá thể ở nước ta chưa có điều kiện trang bị công cụ hiện đại cho lao động, do đó năng suất rất thấp, mức độ tích luỹ, tái sản xuất mở rộng của kinh tế cá thể rất hạn chế. Về căn bản hoạt động kinh tế cá thể chưa thoát khỏi "kinh tế sinh tồn", thuộc phạm trù kinh tế chậm phát triển, chưa phải kinh tế tích luỹ, kinh tế tăng trưởng theo nghĩa sản xuất hàng hoá hiện đại.

Kinh tế tư nhân là loại hình kinh tế được tổ chức quy mô, theo hình thức doanh nghiệp trong KTTT (như doanh nghiệp, công ty, tập đoàn...), hoạt động dựa trên cơ sở sở

hữu tư nhân về TLSX và thuê mướn lao động. Doanh nghiệp tư nhân chủ yếu hình thành và phát triển trong điều kiện KTTT, khi LLSX và phân công lao động đã phát triển ở trình độ cao, sản xuất hàng hoá - dịch vụ cung cấp cho thị trường với mục đích nhằm thu lợi nhuận và đạt được giá trị gia tăng. Quy luật chi phối hoạt động của doanh nghiệp tư nhân là các quy luật KTTT, có quy luật giá trị thặng dư, tích luỹ tái sản xuất mở rộng. Với hình thức tổ chức này, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất tăng lên đáng kể. Do đó, doanh nghiệp tư nhân là động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Trong nền KTTT định hướng XHCN, ngoài hai khu vực kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, còn tồn tại khu vực kinh tế hợp tác với loại hình chủ yếu là HTX và doanh nghiệp hợp tác. HTX trong mô hình CNXH cũ được tổ chức dựa trên sở hữu tập thể của những người lao động về các TLSX chủ yếu, thực hiện phân phối theo lao động, do đó, thuộc thành phần kinh tế XHCN và là cơ sở của CNXH. Trong nền KTTT nói chung và KTTT định hướng XHCN nói riêng, vai trò của HTX cũng rất quan trọng. Nó là sự liên kết của các chủ thể sản xuất kinh doanh nhằm giảm áp lực cạnh tranh, đảm bảo cho quá trình sản xuất được thuận lợi và hiệu quả. *Vì thế, kinh tế HTX là một tất yếu khách quan và phát triển cùng với nền KTTT. Các HTX được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện với sự đóng góp cổ phần của các xã viên. Như vậy về thực chất, HTX là một hình thức hợp doanh đặc biệt giữa các chủ sở hữu tư nhân và là bộ phận thuộc khu vực kinh tế tư nhân.*

Trong lịch sử, kinh tế tư nhân đã xuất hiện từ lâu. Nhưng tính chất của chúng không hoàn toàn như nhau dưới các chế độ khác nhau. Điều đó là do ảnh hưởng của quan hệ sản xuất thống trị tác động và thượng tầng kiến trúc của chế độ nơi mà nó sinh tồn chi phối. C.Mác nói: trong tất cả các hình thái xã hội đều có một kiểu sản xuất quyết định vị trí và ảnh hưởng đối với các kiểu sản xuất khác. Đây là ánh sáng chiếu rọi khắp nơi, nó đã che lấp tất cả các màu sắc khác và thay đổi đặc điểm của chúng.

Trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, kinh tế tư nhân có mặt ở tất cả các khâu: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng và đều có quan hệ ràng buộc với kinh tế nhà nước và các loại hình kinh tế khác. Các mối quan hệ bên trong, bên ngoài và do đó tính định hướng của kinh tế tư nhân tất yếu phải chịu sự ràng buộc và khống chế của kiến trúc thượng tầng cụ thể của Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Sự tồn tại và hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân hiện nay đang là cơ sở tạo nên cơ chế thị trường định hướng XHCN; với một khu vực kinh tế tư nhân kém phát triển khó có thể xây dựng một nền KTTT phát triển mạnh để đảm bảo tính định hướng XHCN rút ngắn ở Việt Nam.*

Cũng như vậy đối với tính chất của doanh nghiệp tư nhân. Mô hình tổ chức sản xuất doanh nghiệp là sản phẩm của nền sản xuất xã hội hoá. Với mô hình tổ chức sản xuất này năng suất tăng lên vượt bậc, giá trị thặng dư tạo ra ngày càng nhiều và sản phẩm xã hội đã gấp bội so với nền sản xuất nhỏ. Mặc dù mô hình tổ chức sản xuất doanh nghiệp ra đời gắn liền với sự phát triển của KTTT tư bản chủ nghĩa, nhưng tính chất tư bản chủ nghĩa của doanh nghiệp không phải là cái vốn có, cái bản chất của mô hình đó. Mà mô hình đó chỉ mang tính chất tư bản trong điều kiện của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Cụ thể là nó chỉ mang tính chất tư bản khi được sự bảo vệ và chịu sự chi phối bởi nhà nước tư bản. Vì vậy, không lạ gì dưới chế độ tư bản thì dù là doanh nghiệp nhà nước vẫn mang tính bóc lột như doanh nghiệp tư nhân.

Xây dựng KTTT định hướng XHCN trong một nước có nền kinh tế còn chưa phát triển như ở Việt Nam, thì việc sử dụng mô hình tổ chức doanh nghiệp tư nhân là hết sức cần thiết và là một tất yếu khách quan có tính quy luật. Tuy nhiên, mô hình tổ chức kinh doanh này ra đời và phát triển trong điều

kiện kiến trúc thượng tầng không phải là kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa mà là kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa. Nó là sản phẩm của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. *Chính vì vậy trong nền KTTT định hướng XHCN, các doanh nghiệp dù là sở hữu tư nhân nhưng không thể mang tính chất tư bản chủ nghĩa như dưới xã hội tư bản chủ nghĩa. Và không nên coi đó là kinh tế tư bản tư nhân, như cách hiểu truyền thống bóc lột giá trị thặng dư. Vì vậy, không nên quan niệm bóc lột là kết quả tất yếu của các doanh nghiệp tư nhân hiện nay ở nước ta.* Sự bóc lột hay không còn tuỳ thuộc vào khả năng quản lý của Nhà nước và việc chấp hành của các chủ doanh nghiệp. Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra thể chế để can thiệp vào sự phân phối thu nhập quốc dân vừa đảm bảo nguyên tắc của KTTT vừa góp phần điều hoà thu nhập, hạn chế tối đa sự chênh lệch phân phối sản phẩm - giá trị thặng dư./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Trung Quốc không thể trở thành "Mister no"- Thẩm Ký Như do Thông tấn xã Việt Nam giới thiệu.